

Bản án số: 766/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Cường

- Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0381/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 Đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 213/22 Đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số: 636/2020/UQ-TTT ngày 18/5/2020).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hiếu N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 19/23 Đường L, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần S và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Bích Thanh T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/3/2010, ông Trần Hiếu N ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng bao gồm Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S; thẻ Visa Credit Classic 472074-9340; với mức lãi suất 2,15%/tháng; hạn mức tín dụng 18.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Trần Hiếu N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 165.645.222 đồng. Ông Trần Hiếu N đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại

cổ phần S số tiền 166.375.691 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S), sau đó ông N ngừng thanh toán.

Ông Trần Hiếu N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Trần Hiếu N không có thiện chí trả nợ, do đó Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Hiếu N, cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 chấm dứt ngày 16/11/2013 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Do khách hàng chậm trễ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Trần Hiếu N thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 65.197.166 đồng (trong đó: nợ gốc 17.623.760 đồng, lãi quá hạn 47.573.406 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/3/2010 đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Hiếu N.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Hiếu N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Trần Hiếu N cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết

định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Trần Hiếu N vắng mặt. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông Trần Hiếu N vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông Trần Hiếu N đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 17.623.760 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2010 đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Hiếu N đủ cơ sở để xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần S phát hành cho ông Trần Hiếu N 01 thẻ Visa Credit Classic, số thẻ: 472074-9340, hình thức đảm bảo: tín chấp, hạn mức tín dụng 18.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 49 và Điều 51 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy chế phát hành thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 17.623.760 đồng theo quy định tại Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Hiếu N, cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 chấm dứt ngày 16/11/2013, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang lãi quá hạn. Căn cứ Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn được xác định như sau:

Thẻ Visa Credit Classic 472074-9340: gốc 17.623.760 đồng, lãi quá hạn 47.573.406 đồng (lãi suất áp dụng: 2,15% x 150%).

Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp và có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi trên của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng

mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Hiếu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Điều 147, Điều 264, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 49, Điều 51 và Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trần Hiếu N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 65.197.166 (sáu mươi lăm triệu một trăm chín mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 17.623.760 (mười bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn là 47.573.406 (bốn mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2010 đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Hiếu N.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Trần Hiếu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.259.858 (ba triệu hai trăm năm mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 1.540.000 (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0042852 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Hiếu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2010 đối với thẻ Visa Credit Classic 472074-9340 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Hiếu N.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh